**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

# MILINDAPAÑHAPĀḶI

# &

## MILINDA VẤN ĐẠO

# MEṆḌAKAPAÑHĀ

## 1. PŪJĀ-APPAṬIGGAHANA-PAÑHO

1. Atha kho milindo rājā katāvakāso nipacca garuno pādesu sirasi añjaliṃ katvā etadavoca: "**Bhante nāgasena ime titthiyā evaṃ bhaṇanti: 'Yadi buddho pūjaṃ sādiyati, na parinibbuto buddho, saṃyutto lokena, antobhaviko lokasmiṃ, lokasādhāraṇo. Tasmā tassa kato adhikāro vañjho bhavati aphalo.**[1] **Yadi parinibbuto visaṃyutto lokena, nissaṭo sabbabhavehi, tassa pūjā na uppajjati. Parinibbuto na kiñci sādiyati. Asādiyantassa kato adhikāro vañjho bhavati aphalo** 'ti. Ubhatokoṭiko eso pañho. Neso visayo appatta-mānasānaṃ. Mahantānaṃ yeveso visayo. Bhindetaṃ diṭṭhijālaṃ. Ekaṃse ṭhapaya. Taveso pañho anuppatto. Anāgatānaṃ jinaputtānaṃ cakkhuṃ dehi paravādaniggahāyā "ti.

Thero āha: "Parinibbuto mahārāja bhagavā. Na ca bhagavā pūjaṃ sādiyati. Bodhimūle yeva tathāgatassa sādiyanā pahīnā kimaṅga pana[2] anupādisesāya nibbāṇadhātuyā parinibbutassa. Bhāsitampetaṃ mahārāja therena sāriputtena dhammasenāpatinā.

*Pūjiyantā 'samasamā sadevamānusehi te,*
*na sādiyanti sakkāraṃ buddhānaṃ esa dhammatā* "ti.

2. Rājā āha: "Bhante nāgasena, putto vā pituno vaṇṇaṃ bhāsati pitā vā puttassa vaṇṇaṃ bhāsati. Na cetaṃ kāraṇaṃ paravādānaṃ niggahāya. Pasādappakāsanaṃ nāmetaṃ. Iṅgha me tvaṃ tattha kāraṇaṃ sammā brūhi sakavādassa patiṭṭhāpanāya diṭṭhijālaviniveṭhanāyā "ti.

Thero āha: "Parinibbuto mahārāja bhagavā. Na ca bhagavā pūjaṃ sādiyati. Asādiyantasseva tathāgatassa devamanussā dhāturatanaṃ vatthuṃ karitvā tathāgatassa ñāṇaratanārammaṇena sammā paṭipattiṃ sevantā tisso sampattiyo paṭilabhanti. Yathā mahārāja mahā-aggikkhandho[3] pajjalitvā nibbāyeyya, api nu kho so mahārāja aggikkhandho[4] sādiyati tiṇakaṭṭhupādānan "ti?

[1] avañjho bhavati saphalo - Ma.
[2] kiṃ pana - Ma, PTS.
[3] mahatimahā-aggikkhandho - Ma, PTS.
[4] mahāaggikkhandho - Ma.

# CÁC CÂU HỎI NGHỊCH LÝ:

## 1. CÂU HỎI VỀ VIỆC KHÔNG THỌ NHẬN CÚNG DƯỜNG:

1. Khi ấy, đức vua Milinda, với sự đã được cho phép, đã cúi xuống ở hai bàn chân của vị thầy, rồi đã chắp tay lên ở đầu, và nói điều này: "**Thưa ngài Nāgasena, các ngoại đạo này nói như vầy: 'Nếu đức Phật ưng thuận sự cúng dường thì đức Phật chưa đạt Niết Bàn, còn bị gắn bó với đời, còn ở trong đời, còn chung chạ với đời. Vì thế hành động hướng thượng được làm đến Ngài là vô ích, không có quả báu. Nếu đã đạt Niết Bàn thì Ngài không còn gắn bó với đời, đã tách rời khỏi tất cả các hữu, sự cúng dường đến Ngài không phát sanh nữa. Người đã đạt Niết Bàn không ưng thuận điều gì. Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báu.'** Câu hỏi này có cả hai khía cạnh. Lãnh vực này không dành cho những kẻ có tâm trí chưa đạt, lãnh vực này chỉ dành cho những bậc vĩ đại. Xin ngài hãy phá vỡ mạng lưới tà kiến này. Xin ngài hãy xác định về điều chắc thật. Câu hỏi này được dành cho ngài. Xin ngài hãy ban cho sự nhận thức đến những người con của đấng Chiến Thắng trong ngày vị lai để phản bác lại các học thuyết khác."

Vị trưởng lão đã nói rằng: "Tâu đại vương, đức Thế Tôn đã đạt Niết Bàn, và đức Thế Tôn không ưng thuận sự cúng dường. Ngay tại cội cây Bồ Đề, sự ưng thuận của đức Như Lai đã được dứt bỏ, vậy thì còn điều gì nữa đối với vị đã Viên Tịch Niết Bàn ở cảnh giới Niết Bàn không còn dư sót? Tâu đại vương, điều này cũng đã được vị trưởng lão Tướng Quân Chánh Pháp Sāriputtena nói đến:

*Các bậc tương tương với đấng Vô Song, trong khi được cúng dường bởi chư Thiên và nhân loại, các vị ấy không ưng thuận sự tôn vinh; điều ấy là lẽ tự nhiên của chư Phật.*"

2. Đức vua đã nói rằng: "Thưa ngài Nāgasena, con nói lời ca ngợi cha, cha nói lời khen ngợi con, điều này không phải là lý do để phản bác lại các học thuyết khác. Điều này gọi là lời tuyên bố về niềm tin. Vậy xin ngài hãy nói rõ ràng cho trẫm lý do về trường hợp ấy nhằm thiết lập học thuyết của mình và nhằm việc bác bỏ mạng lưới tà kiến."

Vị trưởng lão đã nói rằng: "Tâu đại vương, đức Thế Tôn đã đạt Niết Bàn, và đức Thế Tôn không ưng thuận sự cúng dường. Chư Thiên và nhân loại, trong khi thực hiện nền đất cho báu vật xá-lợi của đức Như Lai dẫu cho Ngài không ưng thuận và trong khi đeo đuổi pháp hành đúng đắn với đề mục là báu vật trí tuệ của đức Như Lai, vẫn đạt được ba sự thành tựu.[1] Tâu đại vương, giống như khối lửa lớn bốc cháy rồi lụi tàn, tâu đại vương phải chăng khối lửa ấy cũng ưng thuận việc bám víu vào cỏ và củi?"

[1] Ba sự thành tựu là thành tựu cõi Trời, thành tựu cõi người, và thành tựu Niết Bàn (NB).

"Jalamāno 'pi so bhante mahā-aggikkhandho tiṇakaṭṭhupādānaṃ na sādiyati. Kimpana nibbuto upasanto acetano sādiyati![1]

Tasmiṃ pana mahārāja mahā-aggikkhandhe[2] uparate upasante loke aggisuñño hotī "ti?

"Na hi bhante. Kaṭṭhaṃ bhante aggissa[3] vatthu hoti upādānaṃ. Ye keci bhante manussā aggikāmā, te attano thāmabalaviriyena paccattapurisakārena kaṭṭhaṃ manthayitvā aggiṃ nibbattetvā tena agginā aggikaraṇīyāni kammāni karontī "ti.

"Tena hi mahārāja titthiyānaṃ vacanaṃ micchā bhavati 'asādiyantassa kato adhikāro vañjho bhavati aphalo 'ti. Yathā mahārāja mahā-aggikkhandho[4] pajjali, evameva bhagavā dasasahassiyā[5] lokadhātuyā buddhasiriyā pajjali. Yathā mahārāja mahā-aggikkhandho pajjalitvā nibbuto, evameva bhagavā dasasahassiyā[3] lokadhātuyā buddhasiriyā pajjalitvā anupādisesāya nibbāṇadhātuyā parinibbuto. Yathā mahārāja nibbuto aggikkhandho tiṇakaṭṭhupādānaṃ na sādiyati, evameva kho lokahitassa sādiyanā pahīnā upasantā. Yathā mahārāja manussā nibbute aggikkhandhe anupādāne attano thāmabalaviriyena paccattapurisakārena kaṭṭhaṃ manthayitvā aggiṃ nibbattetvā tena agginā aggikaraṇīyāni kammāni karonti, evameva devamanussā tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva dhāturatanaṃ vatthuṃ karitvā tathāgatassa ñāṇaratanārammaṇena sammā paṭipattiṃ sevantā tisso sampattiyo paṭilabhanti. Iminā 'pi mahārāja kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo "ti.

3. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi, yena kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo. Yathā mahārāja mahavāto[6] vāyitvā uparameyya, api nu kho so mahārāja uparato vāto sādiyati puna nibbattāpanan "ti?

"Na hi bhante uparatassa vātassa ābhogo vā manasikāro vā puna nibbattāpanāya. Kiṃkāraṇā? Acetanā sā vāyodhātū "ti.

"Api nu tassa mahārāja uparatassa vātassa 'vāto 'ti samaññā upagacchatī "ti?

"Na hi bhante. Tālavaṇṭavidhūpanāni vātassa uppattiyā paccayā. Ye keci manussā uṇhābhitattā pariḷāhaparipīḷitā, te tālavaṇṭena vā vidhūpanena vā attano thāmabalaviriyena paccattapurisakārena vātaṃ[7] nibbattetvā tena vātena uṇhaṃ nibbāpenti, pariḷāhaṃ vūpasamentī "ti.

[1] sādiyatī ti - PTS.
[2] aggikkhandhe - Ma, PTS.
[3] kaṭṭhaṃ aggissa - Ma, PTS.
[4] mahatimahā-aggikkhandho - Ma, PTS.
[5] dasasahassimhi - PTS.
[6] mahatimahavāto - Ma, PTS.
[7] taṃ - Ma.

"Thưa ngài, ngay cả trong khi đang cháy, khối lửa lớn ấy cũng không ưng thuận việc bám víu vào cỏ và củi, vậy thì việc gì lại ưng thuận khi đã lụi tàn, được yên lặng, không còn tâm thức?"

"Tâu đại vương, phải chăng khi khối lửa lớn ấy đã ngừng nghỉ, được yên lặng, thì không còn ngọn lửa ở thế gian?"

"Thưa ngài, không đúng. Thưa ngài, củi là nền tảng, là sự bám víu của ngọn lửa. Thưa ngài, bất cứ những người nào có ước muốn về lửa, những người ấy xoay tròn nhánh củi bằng thể lực, sức mạnh, và sự nỗ lực của bản thân, do việc làm của mỗi cá nhân thì làm phát sanh ngọn lửa, rồi với ngọn lửa ấy làm các công việc được làm bởi ngọn lửa."

"Tâu đại vương, chính vì điều ấy lời nói của các ngoại đạo: '*Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báu*' là sai trái. Tâu đại vương, giống như khối lửa lớn đã bốc cháy, tương tợ y như thế đức Thế Tôn đã bốc cháy với vẻ rực rỡ của vị Phật trong mười ngàn thế giới. Tâu đại vương, giống như khối lửa lớn bốc cháy rồi lụi tàn, tương tợ y như thế đức Thế Tôn sau khi bốc cháy với vẻ rực rỡ của vị Phật trong mười ngàn thế giới rồi đã Viên Tịch Niết Bàn ở cảnh giới Niết Bàn không còn dư sót. Tâu đại vương, giống như khối lửa lớn đã lụi tàn thì không còn ưng thuận việc bám víu vào cỏ và củi, tương tợ y như thế sự ưng thuận của đấng Phúc Lợi Thế Gian là đã được dứt bỏ, được yên lặng. Tâu đại vương, giống như khi khối lửa đã lụi tàn, không còn bám víu, những người xoay tròn nhánh củi bằng thể lực, sức mạnh, và sự nỗ lực của bản thân, do việc làm của mỗi cá nhân thì làm phát sanh ngọn lửa, rồi với ngọn lửa ấy làm các công việc được làm bởi ngọn lửa, tương tợ y như thế chư Thiên và nhân loại sau khi thực hiện nền đất cho báu vật xá-lợi của đức Như Lai dầu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, và trong khi đeo đuổi pháp hành đúng đắn với đề mục là báu vật trí tuệ của đức Như Lai, vẫn đạt được ba sự thành tựu. Tâu đại vương, cũng vì lý do này dầu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báu."

3. "Tâu đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do này hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dầu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báu. Tâu đại vương, giống như cơn gió lớn thổi qua rồi ngừng nghỉ, tâu đại vương phải chăng cơn gió đã ngừng nghỉ ấy cũng ưng thuận việc sanh lên lần nữa?"

"Thưa ngài, cơn gió đã ngừng nghỉ hẳn không có tư tưởng hoặc tác ý cho việc sanh lên lần nữa. Vì lý do gì? Bản chất của gió ấy là không có suy tư."

"Tâu đại vương, phải chăng khi cơn gió ấy đã ngừng nghỉ thì có đưa đến việc gọi tên là 'cơn gió' không?"

"Thưa ngài, không có. Cành lá thốt nốt và cây quạt là điều kiện để tạo ra cơn gió. Những người nào bị bực bội bởi sức nóng, bị hành hạ bởi sự đốt nóng, những người ấy bằng thể lực, sức mạnh, và sự nỗ lực của bản thân, do việc làm của mỗi cá nhân thì làm phát sanh lên cơn gió với cành lá thốt nốt hoặc với cây quạt rồi làm lụi tàn sức nóng, làm dịu đi sự đốt nóng."

"Tena hi mahārāja titthiyānaṃ vacanaṃ micchā bhavati 'asādiyantassa kato adhikāro vañjho bhavati aphalo 'ti. Yathā mahārāja mahāvāto[1] vāyi, evameva bhagavā dasasahassiyā[2] lokadhātuyā sītalamadhurasanta-sukhumamettāvātena upavāyi. Yathā mahārāja mahāvāto[1] vāyitvā uparato, evameva bhagavā sītalamadhurasantasukhumamettāvātena upavāyitvā anupādisesāya nibbāṇadhātuyā parinibbuto. Yathā mahārāja uparato vāto puna nibbattāpanaṃ na sādiyati, evameva lokahitassa sādiyanā pahīnā upasantā. Yathā mahārāja te manussā uṇhābhitattā pariḷāhaparipīḷitā, evameva devamanussā tividhaggisantāpapariḷāhaparipīḷitā. Yathā tālavaṇṭavidhūpanāni vātassa nibbattiyā paccayā honti, evameva tathāgatassa dhātu ca ñāṇaratanañca paccayo hoti tissannaṃ sampattīnaṃ paṭilābhāya. Yathā manussā uṇhābhitattā pariḷāhaparipīḷitā tālavaṇṭena vā vidhūpanena vā vātaṃ nibbattetvā uṇhaṃ nibbāpenti parilāhaṃ vūpasamenti, evameva devamanussā tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva dhātuñca ñāṇaratanañca pūjetvā kusalaṃ nibbattetvā tena kusalena tividhaggisantāpaparilāhaṃ nibbāpenti vūpasementi. Iminā 'pi mahārāja kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo.

4. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi paravādānaṃ niggahāya. Yathā mahārāja puriso bheriṃ ākoṭetvā saddaṃ nibbatteyya, yo so bherisaddo purisena nibbattito, so saddo antaradhāyeyya. Api nu kho so mahārāja saddo sādiyati puna nibbattāpanan "ti?

"Na hi bhante antarahito so saddo natthi tassa puna uppādāya ābhogo vā manasikāro vā. Sakiṃ nibbatte bherisadde antarahite so bherisaddo samucchinno hoti. Bheri pana bhante paccayo hoti saddassa nibbattiyā. Atha puriso paccaye sati attajena vāyāmena bheriṃ ākoṭetvā saddaṃ nibbattetī "ti.

"Evameva kho mahārāja bhagavā sīlasamādhipaññāvimuttivimuttiñāṇa-dassanaparibhāvitaṃ dhāturatanañca dhammañca vinayañca anusatthiñca[3] satthāraṃ ṭhapayitvā sayaṃ anupādisesāya nibbāṇadhātuyā parinibbuto. Na ca parinibbute bhagavati sampattilābho upacchinno hoti. Bhavadukkha-paripīlitā sattā dhāturatanañca dhammavinayañca[4] anusatthiñca[3] paccayaṃ karitvā sampattikāmā sampattiyo paṭilabhanti. Iminā 'pi mahārāja kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo 'ti.

[1] mahatimahāvāto - Ma, PTS.
[2] dasasahassimhi - PTS.
[3] anusiṭṭhañca - Ma.
[4] dhammañca vinayañca - Ma.

"Tâu đại vương, chính vì điều ấy lời nói của các ngoại đạo: '*Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báu*' là sai trái. Tâu đại vương, giống như cơn gió lớn đã thổi qua, tương tợ y như thế đức Thế Tôn đã thổi đến cơn gió mát mẻ, ngọt ngào, êm dịu, và từ ái ở mười ngàn thế giới. Tâu đại vương, giống như cơn gió lớn thổi qua rồi ngừng nghỉ, tương tợ y như thế đức Thế Tôn sau khi thổi đến cơn gió mát mẻ, ngọt ngào, êm dịu, và từ ái rồi đã Viên Tịch Niết Bàn ở cảnh giới Niết Bàn không còn dư sót. Tâu đại vương, giống như cơn gió lớn đã ngừng nghỉ thì không còn ưng thuận việc sanh lên lần nữa, tương tợ y như thế sự ưng thuận của đấng Phúc Lợi Thế Gian là đã được dứt bỏ, được yên lặng. Tâu đại vương, giống như những người ấy bị bực bội bởi sức nóng, bị hành hạ bởi sự đốt nóng, tương tợ y như thế chư Thiên và nhân loại bị hành hạ bởi sức nóng bởi sự đốt nóng của ba ngọn lửa (tham sân si). Giống như cành lá thốt nốt và cây quạt là điều kiện để tạo ra cơn gió, tương tợ y như thế xá-lợi và báu vật trí tuệ của đức Như Lai là điều kiện cho việc đạt được ba sự thành tựu. Giống như những người bị bực bội bởi sức nóng, bị hành hạ bởi sự đốt nóng thì làm phát sanh lên cơn gió với cành lá thốt nốt hoặc với cây quạt rồi làm lụi tàn sức nóng, làm dịu đi sự đốt nóng, tương tợ y như thế chư Thiên và nhân loại sau khi cúng dường xá-lợi và báu vật trí tuệ của đức Như Lai dẫu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, sau khi làm phát sanh pháp thiện, với pháp thiện ấy làm lụi tàn làm dịu sức nóng và sự đốt nóng của ba ngọn lửa. Tâu đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báu."

4. "Tâu đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa để phản bác lại các học thuyết khác. Tâu đại vương, giống như người đàn ông sau khi vỗ vào cái trống thì tạo ra âm thanh; âm thanh nào của cái trống đã được tạo ra bởi người đàn ông thì âm thanh ấy sẽ biến mất. Tâu đại vương, phải chăng âm thanh ấy cũng ưng thuận việc tạo ra lần nữa?"

"Thưa ngài, không đúng. Âm thanh ấy đã biến mất, nó không có tư tưởng hoặc tác ý cho việc sanh lên lần nữa. Khi âm thanh của cái trống đã được tạo ra một lần rồi biến mất, âm thanh của cái trống ấy được chấm dứt. Thưa ngài, tuy nhiên cái trống là điều kiện cho việc tạo ra âm thanh. Và người đàn ông khi có điều kiện vỗ vào cái trống bằng sự nỗ lực của chính mình thì tạo ra âm thanh."

"Tâu đại vương, tương tợ y như thế đức Thế Tôn sau khi thành lập báu vật xá-lợi đã được tu tập hoàn hảo về Giới-Định-Tuệ-Giải Thoát-Trí Tuệ và Nhận Thức về sự Giải Thoát, cùng với Pháp, Luật, và lời giáo huấn là bậc Đạo Sư rồi đã tự mình Viên Tịch Niết Bàn ở cảnh giới Niết Bàn không còn dư sót. Và không phải khi đức Thế Tôn đã Viên Tịch Niết Bàn thì việc đạt được các sự thành tựu là bị gián đoạn. Các chúng sanh bị hành hạ bởi khổ đau ở sự hiện hữu, sau khi sử dụng báu vật xá-lợi, Pháp, Luật, và lời giáo huấn làm điều kiện, rồi có ước muốn về sự thành tựu thì đạt được các sự thành tựu. Tâu đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báu.

Diṭṭhañcetaṃ mahārāja bhagavatā anāgatamaddhānaṃ, kathitañca bhaṇitañca ācikkhitañca '**Siyā kho panānanda tumhākaṃ evamassa: 'Atītasatthukaṃ pāvacanaṃ, natthi no satthā 'ti. Na kho panetaṃ ānanda evaṃ daṭṭhabbaṃ. Yo kho ānanda mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto so vo mamaccayena satthā** 'ti. Parinibbutassa tathāgatassa asādiyantassa kato adhikāro vañjho bhavati aphalo 'ti taṃ tesaṃ titthiyānaṃ vacanaṃ micchā abhūtaṃ vitathaṃ alikaṃ viruddhaṃ viparītaṃ dukkhudrayaṃ[1] dukkhavipākaṃ apāyagamanīyan "ti.

5. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi, yena kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo. Sādiyati nu kho mahārāja ayaṃ mahāpaṭhavī sabbabījāni mayi saṃvirūhantū "ti?[2]

"Na hi bhante "ti.

"Kissa pana tāni mahārāja bījāni asādiyantiyā mahāpaṭhaviyā saṃvirūhitvā daḷhamūlajaṭāpatiṭṭhitā khandhasārasākhāparivitthiṇṇā pupphaphaladharā hontī "ti?

"Asādiyantī 'pi bhante mahāpaṭhavī tesaṃ bījānaṃ vatthu hoti, paccayaṃ deti virūhaṇāya. Tāni bījāni taṃ vatthuṃ nissāya tena paccayena saṃvirūhitvā daḷhamūlajaṭāpatiṭṭhitā khandhasārasākhāparivitthiṇṇā pupphaphaladharā hontī "ti.

"Tena hi mahārāja titthiyā sake vāde naṭṭhā honti hatā viruddhā, sace te bhaṇanti 'asādiyantassa kato adhikāro vañjho bhavati aphalo 'ti. Yathā mahārāja mahāpaṭhavī, evaṃ tathāgato arahaṃ sammāsambuddho. Yathā mahārāja mahāpaṭhavī na kiñci sādiyati, evaṃ tathāgato na kiñci sādiyati. Yathā mahārāja tāni bījāni paṭhaviṃ nissāya saṃvirūhitvā daḷhamūlajaṭā-patiṭṭhitā khandhasārasākhā parivitthiṇṇā pupphaphaladharā honti, evaṃ devamanussā tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva dhātuñca ñāṇaratanañca nissāya daḷhakusalamūlapatiṭṭhitā samādhikkhandha-dhammasārasīlasākhā parivitthiṇṇā vimuttipupphasāmaññaphaladharā honti. Iminā 'pi mahārāja kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo "ti.

6. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi, yena kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo 'ti.[3]

[1] dukkhadāyakaṃ - Ma, PTS.
[2] saṃviruh° - Ma, evaṃ sabbattha.
[3] saphalo - Ma, PTS.

Tâu đại vương, đức Thế Tôn đã nhìn thấy, đã thuyết giảng, đã nói lên, đã phát biểu về điều ấy cho thời vị lai xa xôi rằng: '**Này Ānanda, nếu các ngươi khởi ý như vầy: 'Có lời dạy của đấng Đạo Sư trong quá khứ, còn (hiện nay) chúng ta không có bậc Đạo Sư. Này Ānanda, điều này không nên được nhận thức như thế. Này Ānanda, Pháp và Luật nào đã được thuyết giảng, đã được quy định bởi Ta, Pháp và Luật ấy, sau khi Ta tịch diệt, là bậc Đạo Sư của các ngươi**.' Về lời nói ấy của các ngoại đạo ấy rằng: '*Đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là vô ích, không có quả báu*' là sai trái, không là sự thật, lìa sự chân thật, không đúng, là mâu thuẫn, là sai lệch, tạo sự khổ đau, có kết quả khổ đau, dẫn đến địa ngục."

5. "Tâu đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do này hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dầu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báu. Tâu đại vương, phải chăng đại địa cầu này ưng thuận rằng: 'Tất cả hạt giống hãy mọc lên ở nơi ta'?"

"Thưa ngài, không đúng."

"Tâu đại vương, vậy thì tại sao các hạt giống ấy, trong khi đại địa cầu không ưng thuận, lại mọc lên, tạo lập chùm rễ vững chải, có thân cây, lõi cây, và cành cây tỏa rộng xung quanh, có mang hoa và quả?"

"Thưa ngài, mặc dầu không ưng thuận đại địa cầu vẫn là nền tảng và tạo điều kiện cho sự phát triển của các hột giống ấy. Các hột giống ấy nương vào nền tảng ấy, nhờ vào điều kiện ấy mọc lên, tạo lập chùm rễ vững chải, có thân cây, lõi cây, và cành cây tỏa rộng xung quanh, có mang hoa và quả."

"Tâu đại vương, chính vì điều ấy các ngoại đạo là bị hư hỏng, bị thất bại, bị mâu thuẫn ở lời nói của họ nếu họ nói rằng: '*Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báu.*' Tâu đại vương, đại địa cầu như thế nào, thì đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chánh Biến Tri như thế ấy. Tâu đại vương, đại địa cầu không ưng thuận bất cứ điều gì như thế nào, thì đức Như Lai không ưng thuận bất cứ điều gì như thế ấy. Tâu đại vương, các hột giống ấy nương vào trái đất mọc lên, tạo lập chùm rễ vững chải, có thân cây, lõi cây, và cành cây tỏa rộng xung quanh, có mang hoa và quả như thế nào, thì chư Thiên và nhân loại nương vào xá-lợi và báu vật trí tuệ của đức Như Lai, dầu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, tạo lập nền tảng vững chải về pháp thiện, có thân cây là định, lõi cây là Pháp, và cành cây là giới tỏa rộng xung quanh, có mang hoa là sự giải thoát và quả là phẩm vị Sa-môn như thế ấy. Tâu đại vương, cũng vì lý do này dầu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báu."

6. "Tâu đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do này hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dầu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báu.

Sādiyanti nu kho mahārāja ime oṭṭhā goṇā gadrabhā ajā pasū manussā antokucchismiṃ kimikulānaṃ sambhavan ”ti?

“Na hi bhante ”ti.

“Kissa pana te mahārāja kimayo tesaṃ asādiyantānaṃ antokucchismiṃ sambhavitvā bahuputtanattā vepullataṃ pāpuṇantī ”ti?

“Pāpassa bhante kammassa balavatāya asādiyantānaṃ yeva tesaṃ sattānaṃ antokucchismiṃ kimayo sambhavitvā bahuputtanattā vepullataṃ pāpuṇantī ”ti.

“Evameva kho mahārāja tathāgatassa parinibbutattassa asādiyantasseva dhātussa ca ñāṇārammaṇassa ca balavatāya tathāgate kato adhikāro avañjho bhavati saphalo ”ti.

7. Aparampi mahārāja uttariṃ kāraṇaṃ suṇohi, yena kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo. Sādiyanti nu kho mahārāja ime manussā ‘ime aṭṭhanavuti rogā kāye nibbattantū ’”ti?

“Na hi bhante ”ti.

“Kissa pana te mahārāja rogā asādiyantānaṃ kāye nipatantī ”ti?

“Pubbe katena bhante duccaritenā ”ti.

“Yadi mahārāja pubbe kataṃ akusalaṃ idha vedanīyaṃ hoti, tena hi mahārāja pubbe katampi idha katampi kusalākusalaṃ kammaṃ avañjhaṃ bhavati saphalanti. Iminā ’pi mahārāja kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo ”ti.

8. Sutapubbampana tayā mahārāja nandako nāma yakkho theraṃ sāriputtaṃ asādayitvā paṭhaviṃ paviṭṭho ”ti?

“Āma bhante sūyati.[1] Loke pākaṭo eso ”ti.

“Api nu kho mahārāja thero sāriputto sādiyi nandakassa yakkhassa mahāpaṭhavigilanan ”ti?

“Ubbattiyante ’pi bhante sadevake loke, patamāne ’pi chamāyaṃ candimasuriye, vikirante ’pi sinerupabbatarāje, thero sāriputto na parassa dukkhaṃ sādiyeyya. Taṃ kissa hetu? Yena hetunā thero sāriputto kujjheyya vā dusseyya vā, so hetu therassa sāriputtassa samūhato samucchinno. Hetuno samugghātitattā bhante thero sāriputto jīvitahārake ’pi kopaṃ na kareyyā ”ti.

[1] suyyati - Ma, evaṃ sabbattha.

Tâu đại vương, phải chăng các con lạc đà, các con bò, các con lừa, các con dê, các con thú, các con người này ưng thuận sự hiện hữu của các dòng họ giun sán ở trong bụng?"

"Thưa ngài, không đúng."

"Tâu đại vương, vậy thì tại sao trong khi chúng không ưng thuận mà các con giun sán ấy lại hiện hữu và vô số con cháu lại đạt được sự phát triển ở trong bụng của chúng?"

"Thưa ngài, do năng lực của nghiệp ác mà các con con giun sán ấy hiện hữu và vô số con cháu đạt được sự phát triển ở trong bụng của các chúng sanh ấy mặc dầu chúng không ưng thuận."

"Tâu đại vương, tương tợ y như thế do năng lực của xá-lợi và báu vật trí tuệ, dẫu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai là không vô ích, có quả báu."

7. "Tâu đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do này hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báu. Tâu đại vương, phải chăng các con người này ưng thuận rằng: 'Chín mươi tám loại bệnh này hãy sanh lên ở thân thể?"

"Thưa ngài, không đúng."

"Tâu đại vương, vậy thì tại sao các loại bệnh ấy lại giáng xuống thân thể của những người không ưng thuận?"

"Thưa ngài, do ác hạnh đã làm ở thời quá khứ."

"Tâu đại vương, nếu điều bất thiện đã làm ở thời quá khứ có thể được cảm thọ ở đây, tâu đại vương, chính vì điều ấy nghiệp thiện hoặc bất thiện đã làm ở thời quá khứ cũng như đã làm ở đây là không vô ích, có quả báu. Tâu đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báu."

8. "Tâu đại vương, hơn nữa trước đây ngài có được nghe rằng Dạ-xoa tên Nandaka không ưng thuận vị trưởng lão Sāriputta rồi đã rơi vào trong trái đất?"

"Thưa ngài, đúng vậy, có được nghe. Điều ấy là rõ rệt ở thế gian."

"Tâu đại vương, phải chăng trưởng lão Sāriputta đã ưng thuận việc nuốt vào của trái đất đối với Dạ-xoa Nandaka?"

"Thưa ngài, ngay cả khi thế gian luôn cả chư Thiên đang bị vỡ ra, ngay cả khi mặt trăng và mặt trời đang bị rơi xuống ở mặt đất, ngay cả khi núi chúa Sineru đang bị vỡ tung tóe, trưởng lão Sāriputta cũng không ưng thuận sự khổ đau của người khác. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Do nhân nào mà trưởng lão Sāriputta có thể nổi giận hoặc sân hận, nhân ấy đối với trưởng lão Sāriputta đã được nhổ bỏ, đã được trừ tuyệt. Thưa ngài, do tính chất đã được nhổ bỏ của nhân mà trưởng lão Sāriputta không thể nào giận dữ dầu có liên quan đến việc bị tước đoạt mạng sống."

"Yadi mahārāja thero sāriputto nandakassa yakkhassa paṭhavigilanaṃ na sādiyi, kissa pana nandako yakkho paṭhaviṃ paviṭṭho "ti?
"Akusalassa bhante kammassa balavatāyā "ti.

"Yadi mahārāja akusalassa kammassa balavatāya nandako yakkho paṭhaviṃ paviṭṭho, asādiyantassā 'pi kato aparādho avañjho bhavati saphalo. Tena hi mahārāja kusalassapi[1] kammassa balavatāya asādiyantassa kato adhikāro avañjho bhavati saphalo 'ti.

Iminā 'pi mahārāja kāraṇena tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo "ti.

9. Kati nu kho te mahārāja manussā etarahi[2] mahāpaṭhaviṃ paviṭṭhā? Atthi te tattha savaṇan "ti?
"Āma bhante sūyatī "ti.

"Iṅgha tvaṃ mahārāja sāvehī "ti.
"Ciñcā māṇavikā[3] bhante, suppabuddho ca sakko, devadatto ca thero, nandako ca yakkho, nando ca māṇavako 'ti sutaṃ metaṃ bhante ime pañca janā mahāpaṭhaviṃ paviṭṭhā "ti.

"Kismiṃ te mahārāja aparaddhā "ti?
"Bhagavati ca bhante sāvakesu cā "ti.

"Api nu kho mahārāja bhagavā vā sāvakā vā sādiyiṃsu imesaṃ mahāpaṭhavipavisanan "ti?
"Na hi bhante "ti.

"Tena hi mahārāja tathāgatassa parinibbutassa asādiyantasseva kato adhikāro avañjho bhavati saphalo "ti.

"Suviññāpito bhante nāgasena pañho gambhīro uttanīkato, guyhaṃ vidaṃsitaṃ, gaṇṭhi bhinnā,[4] gahanaṃ agahanaṃ kataṃ, naṭṭhā paravādā, bhaggā kudiṭṭhi, nippabhā jātā kutitthiyā, tvaṃ gaṇīvarapavaramāsajjā "ti.

**Pūjā-appaṭiggahaṇapañho paṭhamo**.

*****

[1] akusalassapi - Ma.
[2] ye etarahi - Ma, PTS.
[3] ciñcamāṇavikā - Ma, PTS.
[4] gaṇṭhi bhinno - Ma.

"Tâu đại vương, nếu trưởng lão Sāriputta đã không ưng thuận việc nuốt vào của trái đất đối với Dạ-xoa Nandaka, vậy thì tại sao Dạ-xoa Nandaka lại rơi vào trong trái đất?"

"Thưa ngài, do năng lực của nghiệp bất thiện."

"Tâu đại vương, nếu do năng lực của nghiệp bất thiện mà Dạ-xoa Nandaka rơi vào trong trái đất, thì sự xúc phạm đã làm đến người đầu là không ưng thuận cũng là không vô ích, có quả báu. Tâu đại vương, chính vì điều ấy do năng lực của nghiệp thiện, '*hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là không vô ích, có quả báu.*'

Tâu đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báu."

9. "Tâu đại vương, vào thời bấy giờ những người đã rơi vào trong trái đất là bao nhiêu? Ngài có được nghe về trường hợp ấy không?"

"Thưa ngài, đúng vậy, có được nghe."

"Tâu đại vương, vậy xin ngài hãy cho nghe với."

"Thưa ngài, là 'thiếu nữ Ciñcā, Suppabuddha dòng Sakya, trưởng lão Devadatta, Dạ-xoa Nandaka, và thanh niên Nanda.' Thưa ngài, điều này trẫm đã được nghe, năm người này đã rơi vào trong trái đất."

"Tâu đại vương, những người ấy đã xúc phạm đến ai?"

"Thưa ngài, đến đức Thế Tôn và các vị Thinh Văn."

"Tâu đại vương, phải chăng đức Thế Tôn hay các vị Thinh Văn đã ưng thuận việc hút vào của trái đất đối với những người này?"

"Thưa ngài, không đúng."

"Tâu đại vương, chính vì điều ấy hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báu."

"Thưa ngài Nāgasena, câu hỏi thâm sâu đã khéo được giảng giải, đã được làm rõ, điều bí mật đã được phơi bày, nút thắt đã được mở ra, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, lời nói của ngoại đạo là hư hỏng, quan điểm xấu đã bị đổ vỡ, các ngoại đạo đã không còn hào quang, ngài đã tiến đến vị thế cao quý nhất trong số các vị có đồ chúng."

**Câu hỏi về việc không thọ nhận cúng dường là thứ nhất**.

*****